

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 66/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THNH PHỐ HẢI PHÒNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, tHnh phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, tHnh phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 20234 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thúy H; nơi cư trú: Số A, B, C, phường TC, quận HA, tHnh phố Hải Phòng; có mặt

- Bị đơn: Anh Khúc Tuấn N; nơi cư trú: Thôn DL, xã TL, huyện VB, tHnh phố Hải Phòng; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nông Thúy H trình bày: Chị và anh Khúc Tuấn N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15-01-2021 tại Ủy ban nhân dân phường TC, quận HA, tHnh phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn

đến bất hòa. Từ tháng 01/2024 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể Hn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Khúc Tuấn N.

Về con chung: Chị và anh Khúc Tuấn N có 01 con chung là Khúc Tuấn B, sinh ngày 25-01-2021 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh N.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi bản tự khai và trong quá trình xét xử, anh Khúc Tuấn N xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Nông Thúy H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ đầu năm 2024 đến nay chị H đã thuê nH ở riêng, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nông Thúy H có 01 con chung là Khúc Tuấn B, sinh ngày 25-01-2021 hiện đang ở với chị H. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị H.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ. Các đương sự đã chấp Hnh đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thúy H được ly hôn anh Khúc Tuấn N. Về con chung: Giao con chung là Khúc Tuấn B, sinh ngày 25-01-2021 cho chị Nông Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh N tự giải quyết nên không xem

xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Nông Thúy H và anh Khúc Tuấn N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Khúc Tuấn N có hộ khẩu thường trú tại Thôn DL, xã TL, huyện VB, tHnh phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Nông Thúy H và anh Khúc Tuấn N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, tHnh phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thúy H và anh Khúc Tuấn N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TC, quận HA tHnh phố Hải Phòng vào ngày 15-01-2021 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị H xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể Hn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh N. Quá trình giải quyết vụ án, anh N không đồng ý ly hôn với chị H. Qua xác minh thì thấy vợ chồng chị Nông Thúy H và anh Khúc Tuấn N có mâu thuẫn, từ đầu năm 2024 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Nông Thúy H xin ly hôn anh Khúc Tuấn N phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nông Thúy H và anh Khúc Tuấn N có một con chung là Khúc Tuấn B, sinh ngày 25-01-2021. Khi ly hôn, anh N và chị H cùng đề nghị Tòa án giao con chung cho anh chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con của anh chị Hội đồng xét xử nhận định: Chị H có nơi ở và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con, mặt khác cháu Khúc Tuấn B, sinh ngày 25-01-2021 còn nhỏ hiện đang ở với chị H, được chị chăm sóc chu đáo. Vì vậy, để đảm B quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh N tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nông Thúy H và anh Khúc Tuấn N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nông Thúy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thúy H được ly hôn anh Khúc Tuấn N.

2. Về con chung: Giao con chung là Khúc Tuấn B, sinh ngày 25-01-2021 cho chị Nông Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Nông Thúy H và anh Khúc Tuấn N tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nông Thúy H và anh Khúc Tuấn N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nông Thúy H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009335 ngày 27 tháng 5 năm 2024. Chị Nông Thúy H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân phường TC, quận HA, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền